

Số: 339 /SNN-LN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2014

V/v triển khai thực hiện Quyết  
định số 645/QĐ-UBND ngày  
14/3/2014 của UBND tỉnh.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và Tp. Biên Hòa;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai;
- Các đơn vị lâm nghiệp : Vườn quốc gia Cát Tiên; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà; Cty Cổ phần Tập đoàn giấy Tân Mai; Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai; các Ban QLRPH: 600, Tân Phú, Long Thành, Xuân Lộc và Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa.
- Cty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai; Cty CP cấp nước Nhơn Trạch; Cty CP cấp nước Long Khánh; Xí nghiệp nước Tân Định; Xí nghiệp nước Xuân Lộc.

Để triển khai, thực hiện Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục lập kế hoạch thu, chi và thanh quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; các đơn vị sử dụng, cung ứng DVMTR nghiên cứu, triển khai và thực hiện Quyết định số 645/QĐ-UBND nêu trên.

2. Các địa phương, đơn vị thực hiện và lập kế hoạch thu, chi và thanh quyết toán tiền chi trả DVMTR theo hệ thống mẫu biểu sau:

- a. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh áp dụng bộ mẫu biểu: Số 1, số 11.
- b. Đơn vị sử dụng DVMTR áp dụng bộ mẫu biểu: Số 3, số 15.
- c. Các đơn vị cung ứng DVMTR:
  - Đơn vị chủ rừng là tổ chức áp dụng bộ mẫu biểu: Số 2, số 4, số 4a, số 5, số 6, số 6a, số 6b, số 6c, số 6d, số 6e, số 7, số 12, số 12a, 12b, số 12c, 12d, số 12e; số 12g, số 13, số 14, số 16, số 17.
  - Tổ chức chi trả cấp huyện áp dụng bộ mẫu biểu: Số 5, Số 8; số 9, số 9a, số 9b, số 9c, số 9d, số 9e, số 10, số 12, số 13, số 14, số 16, số 17.

\* Các địa phương, đơn vị tải nội dung Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh và hệ thống mẫu biểu của Sở Nông nghiệp và PTNT tại web- site Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai: <http://sonongnghiep.dongnai.gov.vn> vào mục “CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT/VĂN BẢN” hoặc liên hệ trực tiếp phòng Lâm nghiệp số điện thoại 0613.823.782 để lấy file điện tử./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Quỹ BVPTTR Việt Nam;
- Lưu VT, (LN).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Điema Hồng Tăng*


  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐỒNG NAI**
  
 (Kèm theo Quyết định số 9/SNN-LN ngày 29/3/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐỒNG NAI**  
**QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QBVPTR

Đồng Nai, ngày tháng năm 20

V/v thông báo tiền chi trả DVMTR

Kính gửi: .....

Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Quy Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thông báo số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

TT	Dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Diện tích rừng (ha)					Số tiền	Ghi chú
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích chưa quy đổi	Diện tích quy đổi		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Tổng cộng</b>									

**Bảng chữ:** .....

- Nơi nhận :**
- Như trên;
  - Giám đốc và PGĐ Quỹ;
  - Lưu VT. (HCKT, KHKT)

**GIÁM ĐỐC**



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
 (Kèm theo Văn bản số 319 /SNN-LN ngày 20/3/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ quan chủ quản  
 Chủ rừng là tổ chức nhà nước

Số: /QBVPTR

V/v thông báo tiền chi trả DVMTR

Đồng Nai, ngày tháng năm 20

Kính gửi: .....

Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Chủ rừng (tên đơn vị chủ rừng là tổ chức nhà nước) thông báo số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng chi trả cho hộ nhận khoán như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Diện tích rừng khoán (ha)					% được thanh toán	Số tiền được thanh toán	Ghi chú
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích chưa quy đổi	Diện tích quy đổi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng		xxx							

Bảng chữ: .....

Nơi nhận :  
 - Như trên;  
 - .....  
 - Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH NỘP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

Năm.....

Tên cơ sở sử dụng DVMTR: .....

Địa chỉ trụ sở:.....Huyện/Quận .....Tỉnh/Thành phố .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....

Đăng ký nộp tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai

TT	Dự kiến sản lượng hoặc doanh thu năm đăng ký kế hoạch			Mức chi trả	Số tiền chi trả DVMTR (triệu đồng)		
	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Khối/số lượng		Năm trước	Ước thực hiện năm hiện hành	Kế hoạch năm...
A	B	1	2	3	4	5	6=2x3
1	Sản lượng điện thương phẩm	Kwh		20đ			
2	Sản lượng nước thương phẩm	M <sup>3</sup>		40đ			
3	Doanh thu (đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ rừng)	Triệu đồng		1-2%			

**Nơi nhận:**

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ĐN;
- Lưu ....

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Người đại diện cơ sở sử dụng DVMTR**  
 (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)


**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
 (Kèm theo Văn bản số 739 /SNN-LN ngày 20/3/2014  
 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng**  
**Năm .....**

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm . . . . . trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Tên đơn vị/tổ chức .....

Địa chỉ: .....

Số ĐT/Fax/E-mail: .....

Thành lập theo quyết định số ....., ngày ..... của .....

Số tài khoản ..... tại .....

Họ và tên thủ trưởng đơn vị: .....

Chức vụ: .....; điện thoại: .....

Sau khi được tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chi trả DVMTR, cung ứng DVMTR. Đơn vị cam kết bảo vệ rừng cung ứng DVMTR trên diện tích rừng được Nhà nước giao cho đơn vị quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, như sau:

**1. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:** Tổng diện tích các loại rừng cung ứng DVMTR được chi trả tiền DVMTR là ..... ha, cụ thể:

TT	Trạng thái rừng	Chức năng (theo 3 loại rừng)	Diện tích (ha)	Phân theo lưu vực (ha)	
				.....	.....
I	Rừng tự nhiên				
1	IIIA2				
2	IIIA1				
3	IIB				
4	IIA				

5	...				
II	Rừng trồng				
1	Thuần loại				
2	Hỗn giao				
3	...				
	Tổng cộng				

(kèm theo biểu kê chi tiết 4a)

## 2. Cam kết về trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng cung ứng DVMTR

- Đảm bảo diện tích rừng cung ứng DVMTR được bảo vệ tốt về số lượng và chất lượng; phát triển theo đúng chức năng qui hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thông báo bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (khi có quyết định của cấp thẩm quyền);

- Thực hiện ký hợp đồng giao khoán và tổ chức nghiệm thu đối với các hộ nhận khoán theo đúng quy định; chi trả tiền DVMTR cho các hộ nhận khoán đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định;

- Thường xuyên tuần tra bảo vệ rừng, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn các tác nhân gây hại đến rừng; kiểm tra, đôn đốc các hộ nhận khoán thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng trên diện tích nhận khoán;

- Quản lý, sử dụng tiền được chi trả DVMTR đúng theo quy định và chi trả DVMTR đúng theo hướng dẫn.

## 3. Cam kết về hưởng lợi từ chi trả DVMTR

- Nhận tiền chi trả DVMTR theo đúng diện tích được giao, đúng giá trị tiền dịch vụ được duyệt và kết quả nghiệm thu;

- Sử dụng tiền được chi trả DVMTR đúng mục đích để cải thiện đời sống và nâng cao năng lực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Rừng mới trồng lại sau khai thác, chỉ được nhận tiền chi trả DVMTR sau khi tạo ra DVMTR theo kết quả nghiệm thu.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những gì đã cam kết; nếu vi phạm các nội dung đã cam kết, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo qui định pháp luật hiện hành và giảm trừ vào tiền chi trả DVMTR trên cơ sở kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền.

**Xác nhận của**  
**Sở Nông nghiệp và PTNT**  
(ký, đóng dấu)

Ngày . . . . tháng . . . . năm . . . .

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, đóng dấu)

Biểu số 04a  
 (Kèm theo Văn bản số 139 /SNN-LN ngày 20/ 3 / 2014  
 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị .....

**BIỂU KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**  
**NĂM .....**

TT	NỘI DUNG	Phân trường (đơn vị tương đương)	TK	Kh	Lô	Diện tích (ha)	TRẠNG THÁI, DIỆN TÍCH PHÂN THEO LƯU VỰC						Ghi chú	
							Trạng thái	Diện tích (ha)	Diện tích phân theo lưu vực					
									Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
<b>I</b>	Diện tích thực hiện giao khoán													
1	Cá nhân													
	...													
2	Hộ gia đình													
	...													
3	Cộng đồng dân cư													
	...													
<b>II</b>	Diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ (chưa/không giao khoán)													
1	Ban quản lý rừng .....													
	...													

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu  
(ký, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KHOẢN BẢO VỆ RỪNG**  
***(Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng)***

Số: ...../HĐ - BVR

Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số ..... /QĐ-..... ngày tháng năm 201... của (cấp thẩm quyền) ..... về việc Phê duyệt phương án khoán bảo vệ rừng thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR);

Căn cứ hồ sơ (biên bản, bản đồ,...) hiện trường khu vực, diện tích giao khoán bảo vệ rừng chi trả DVMTR do Ban quản lý rừng . . ./UBND cấp xã, huyện . . . lập.

Hôm nay, ngày tháng năm 201... tại .....

**I. BÊN A (Ban quản lý rừng phòng hộ ... hoặc UBND cấp xã, huyện . . .)**

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Số Tài khoản ..... tại Ngân hàng.....

Ông (bà): ..... Chức vụ: ..... làm đại diện.

Ông (bà): ..... Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật

Ông (bà): ..... Chức vụ: Kế toán.

**II. BÊN B (tổ chức/hộ gia đình nhận khoán BVR): .....**

*(Đối với tổ chức: ghi tên tổ chức; họ, tên thủ trưởng hoặc người được ủy quyền.)*

Ông: ..... làm đại diện

Số CMND ..... do Công an ..... cấp ngày....  
tháng ..... năm .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Tài khoản: .....

Hai bên cùng nhau thống nhất, thỏa thuận ký kết hợp đồng khoán bảo vệ rừng với các điều, khoản như sau:

### **Điều 1. Nội dung Hợp đồng**

1. Bên A khoán cho Bên B bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR với những nội dung:

TT	Loại rừng	Địa điểm			Diện tích (ha)	Trạng thái	Ghi chú
		TK	Kh	Lô			
<b>I</b>	<b>Rừng đặc dụng</b>						
1	Tự nhiên						
2	Rừng trồng						
<b>II</b>	<b>Rừng phòng hộ</b>						
	...						
<b>III</b>	<b>Rừng sản xuất</b>						
	...						
	<b>Cộng</b>						

2. Bên B nhận khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR và được hưởng tiền chi trả DVMTR thuộc lưu vực ..... trong năm.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

1. Quyền của Bên A:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR, đảm bảo thực hiện đúng pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

b) Khi bên B vi phạm hợp đồng thì bên A căn cứ vào mức độ vi phạm để yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại, hoặc chấm dứt hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Xác định và bàn giao đúng diện tích, vị trí, ranh giới rừng trên phần đất rừng khoán theo bản đồ và thực địa (thể hiện mốc giới rõ ràng ngoài thực địa).

b) Hướng dẫn bên B tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ rừng theo quy chế quản lý rừng và chính sách hưởng lợi từ rừng theo các quy định hiện hành.

c) Tạm ứng và thanh toán kịp thời, đầy đủ tiền DVMTR cho bên B theo kết quả kiểm tra, nghiệm thu và đơn giá chi trả đã được phê duyệt.

d) Nếu vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên nhận khoán thì phải bồi thường cho bên B theo mức tương ứng trên cùng địa bàn.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Quyền của Bên B:

a) Được nhận tiền chi trả DVMTR của diện tích nhận khoán theo kết quả kiểm tra, nghiệm thu và đơn giá chi trả đã được phê duyệt.

b) Được thực hiện các công việc khác khi được bên A cho phép như: trồng xen cây nông nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc gia cầm,...

c) Được quyền hưởng lợi các sản phẩm từ rừng theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Được hướng dẫn, tham gia tập huấn về công tác bảo vệ rừng do bên A tổ chức.

## **2. Nghĩa vụ Bên B:**

a) Chịu trách nhiệm trước bên A về hiện trạng, diện tích rừng được nhận khoán bảo vệ theo quy định.

b) Chủ động bảo vệ rừng, thường xuyên tuần tra khi phát hiện những vụ việc vi phạm tài nguyên rừng như: chặt phá rừng, xâm lấn rừng, khai thác khoáng sản, săn bắt động vật rừng, sâu bệnh hại rừng,... phải kịp thời ngăn chặn và báo ngay cho bên A, Kiểm lâm địa bàn và chính quyền địa phương để xử lý.

c) Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; khi xảy ra cháy rừng phải tổ chức cứu chữa kịp thời và thông báo ngay cho bên A và chính quyền địa phương biết để huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy.

d) Nếu vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên giao khoán thì bị chấm dứt hợp đồng và phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Thời gian và phương thức thanh toán.**

1. Thời gian: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 201..., có giá trị ... năm (01 đến 03 năm).

2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

- Giá trị: Theo kế hoạch chi trả của cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

## **Điều 5. Giải quyết tranh chấp**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu xảy ra tranh chấp, các bên sẽ cùng nhau tiến hành giải quyết qua thương lượng. Trong trường hợp không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền là căn cứ để giải quyết tranh chấp.

Trường hợp một trong hai bên không chấp nhận quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì trong vòng 15 ngày sau khi nhận được quyết định, có quyền khởi kiện ra Tòa án hành chính để giải quyết nhưng phải thông báo cho bên kia biết trước khi khởi kiện. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng các bên có nghĩa vụ phải thi hành.

## **Điều 6. Điều khoản chung**

1. Nếu vì lý do khách quan mà bên A hoặc bên B muốn bổ sung thêm, bớt hợp đồng, thì phải báo cho bên kia biết trước 01 tháng và tiến hành lập phụ lục hợp

đồng bổ sung. Trường hợp bên A hoặc bên B muốn chấm dứt hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước 01 tháng và tiến hành thanh lý hợp đồng theo quy định.

2. Hợp đồng được lập trên cơ sở tự nguyện của hai bên; trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh thần minh mẫn, không ép buộc. Hai bên thống nhất thông qua tất cả các nội dung trên của bản hợp đồng.

3. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định trong bản hợp đồng này và các quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ.

4. Hợp đồng này được lập thành .... bản, mỗi bản có ... trang; bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản, 01 bản lưu tại UBND xã sở tại để theo dõi, giám sát thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND...**  
(ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ quản .....  
TÊN ĐƠN VỊ (chủ rừng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## KẾ HOẠCH THU, CHI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM.....

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (Thông tư 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC).

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm . . . trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

..... (tên cơ quan/đơn vị xây dự kế hoạch) xây dựng Kế hoạch thu, chi DVMTR năm . . . đối với diện tích rừng cung ứng DVMTR như sau:

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU, CHI**

1. Kế hoạch thu, chi năm . . . . . đã được duyệt

a) Kế hoạch thu: . . . . . đồng, trong đó:

- Lưu vực . . . . . đồng;

- Lưu vực . . . . . đồng;

...

b) Kế hoạch chi:

Tổng chi . . . . . đồng, trong đó:

- Đối với diện tích thực hiện giao khoán

+ Chi phí quản lý (10%): . . . . . đồng;

+ Chi trả cho hộ nhận khoán (90%): . . . . . đồng;

- Đối với diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ rừng

+ Chi phí quản lý, bảo vệ rừng: . . . . . đồng;

Trường hợp chủ rừng là tổ chức chỉ giao khoán một phần diện tích rừng được chi trả DVMTR cho các hộ nhận khoán, phần diện tích còn lại chủ rừng trực tiếp tổ chức bảo vệ rừng, thì số tiền chi trả DVMTR của diện tích này là nguồn thu chủ rừng. Chủ rừng quản lý, sử dụng theo qui định của Nhà nước về tài chính hiện hành (đơn vị lập phương án trình cấp thẩm quyền phê duyệt).

2. Tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm

a) Tổng thu: ..... đồng, trong đó:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

b) Kết quả chi:

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Đối với diện tích thực hiện giao khoán

+ Chi phí quản lý (10%): ..... đồng;

+ Chi trả cho hộ nhận khoán (90%): ..... đồng;

- Đối với diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ rừng

+ Chi phí quản lý, bảo vệ rừng: ..... đồng;

(đơn vị thực hiện theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt).

3. Ước thực hiện cả năm

a) Tổng thu: ..... đồng, trong đó:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

b) Kết quả chi:

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Đối với diện tích thực hiện giao khoán

+ Chi phí quản lý (10%): ..... đồng;

+ Chi trả cho hộ nhận khoán (90%): ..... đồng;

- Đối với diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ rừng

+ Chi phí quản lý, bảo vệ rừng: ..... đồng;

(đơn vị thực hiện theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt).

4. Đánh giá kết quả thực hiện và so sánh với năm trước

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

c) Nguyên nhân

d) Giải pháp khắc phục

**II. KẾ HOẠCH THU, CHI NĂM (tiếp theo) .....**

1. Diện tích được chi trả tiền DVMTR

Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR: ..... ha, trong đó:

- Đặc dụng: ..... ha, gồm:

+ Rừng tự nhiên: ..... ha

- + Rừng trồng: ..... ha
  - Phòng hộ: ..... ha, gồm:
    - + Rừng tự nhiên: ..... ha
    - + Rừng trồng: ..... ha
  - Sản xuất: ..... ha, gồm:
    - + Rừng tự nhiên: ..... ha
    - + Rừng trồng: ..... ha
- (theo mẫu 6b, 6c)

**2. Kế hoạch thu:**

- a) Tổng thu: ..... đồng, trong đó:
- Lưu vực ..... đồng;
  - Lưu vực ..... đồng;
  - ...

**3. Kế hoạch chi:**

- Tổng chi: ..... đồng, trong đó:
- Đối với diện tích thực hiện giao khoán
    - + Chi phí quản lý (10%): ..... đồng;
    - + Chi trả cho hộ nhận khoán (90%): ..... đồng;
  - Đối với diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ rừng
    - + Chi phí quản lý, bảo vệ rừng: ..... đồng;
- (đơn vị lập phương án trình cấp thẩm quyền phê duyệt).  
(theo mẫu 6d)

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

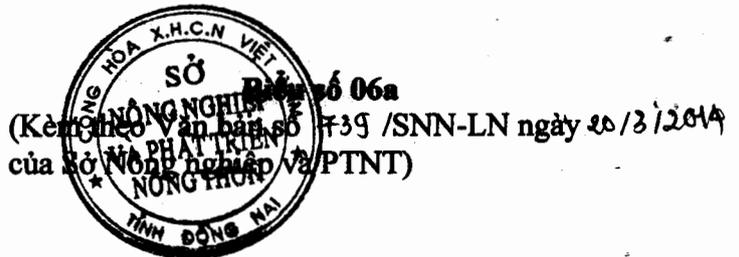
.....  
 .....  
 .....

**Đính kèm:**

- Mẫu 6a: Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch;
- Biểu 6b: Biểu kê chi tiết diện tích rừng cung ứng DVMTR;
- Biểu 6c: Tổng hợp diện tích rừng được chi trả DVMTR;
- Mẫu 6d: Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm ..... ;
- Biểu 6e: Chi tiết diện tích, tiền chi trả DVMTR của các hộ nhận khoán.

Nơi nhận:  
 .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (ký tên, đóng dấu)



Cơ quan chủ quản .....  
TÊN ĐƠN VỊ (chủ rừng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng**  
**của (đơn vị) ..... năm .....**

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm ..... trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

(Tên đơn vị) ..... xây dựng Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm ..... báo cáo Ủy Ban Bảo vệ và phát triển rừng xem xét, trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, gồm các nội dung sau:

### **I. Kế hoạch thu tiền DVMTR năm .....**

Tổng nguồn thu: ..... đồng, gồm:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

### **II. Kế hoạch chi tiền DVMTR năm .....**

#### **1. Phạm vi, đối tượng được chi trả tiền DVMTR**

##### **a) Phạm vi chi trả tiền DVMTR:**

Là những diện tích rừng của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài với chủ rừng là tổ chức nhà nước (gọi chung là hộ nhận khoán) trong phạm vi ranh giới lâm phận do đơn vị quản lý, thuộc lưu vực của các đối tượng chi trả DVMTR năm .....

##### **b) Đối tượng được chi trả tiền DVMTR:**

Là các hộ nhận khoán có hợp đồng khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài với chủ rừng là tổ chức nhà nước (theo Nghị định 135,...), hợp đồng khoán do bên giao khoán và bên nhận khoán lập, ký và có xác nhận của UBND cấp xã.

#### **2. Đơn giá chi trả cho hộ nhận khoán trên 01 ha rừng năm ....., như sau:**

a) Lưu vực .....

b) ...

### 3. Tổng dự toán tiền chi trả DVMTR:

- Chi cho các hộ nhận khoán: ..... đồng.

- Chi cho quản lý bảo vệ rừng của chủ rừng (đối với diện tích rừng tự tổ chức bảo vệ): đơn vị lập phương án trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

### 4. Kế hoạch chi trả

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Đối với diện tích thực hiện giao khoán

+ Chi phí quản lý (10%): ..... đồng;

+ Chi trả cho hộ nhận khoán (90%): ..... đồng;

- Đối với diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ rừng

+ Chi phí quản lý, bảo vệ rừng: ..... đồng;

(theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt).

### 5. Chi phí quản lý

Đơn vị chủ rừng thực hiện chi theo qui định hiện hành, chi cho các nội dung như:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR đến các hộ nhận khoán.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR tại đơn vị theo định kỳ 6 tháng, năm.

- Tập huấn kỹ thuật nghiệp vụ, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý bảo vệ rừng cho cán bộ đơn vị, cán bộ địa phương, các hộ nhận khoán.

- Công tác phí, hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ của đơn vị chủ rừng tham gia thực hiện chi trả DVMTR.

- Hỗ trợ cho công tác lập hồ sơ chi trả; lập hợp đồng và bản đồ giao khoán cho các hộ nhận khoán; lập hồ sơ thanh, quyết toán tiền chi trả DVMTR.

- Mua vật tư văn phòng; in ấn hồ sơ, tài liệu; mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động quản lý chi trả DVMTR.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu rừng giao khoán.

- Khen thưởng cho các hộ nhận khoán thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng.

- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc và các khoản chi khác.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Quỹ cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

(kèm theo Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm . . . . của đơn vị)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG  
NĂM .....**

TT	NỘI DUNG	Lâm trường/ Phân trường	TK	Kh	Lô	Diện tích (ha)	TRẠNG THÁI, DIỆN TÍCH PHÂN THEO LƯU VỰC						Ghi chú	
							Trạng thái	Diện tích (ha)	Diện tích phân theo lưu vực					
									Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
<b>I</b>	Diện tích thực hiện giao khoán ổn định lâu dài													
1	Cá nhân													
	...													
2	Hộ gia đình													
	...													
3	Cộng đồng dân cư													
	...													
<b>II</b>	Diện tích do chủ rừng trực tiếp bảo vệ (chưa/không giao khoán)													
1	Ban quản lý rừng .....													
	...													

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

### TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG ĐƯỢC CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

(Tên đơn vị chủ rừng) .....  
 (kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng năm ..... )

TT	DANH MỤC	DIỆN TÍCH ĐƯỢC CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (ha)						GHI CHÚ	
		Tổng	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		
			Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		Rừng trồng
	<b>Tổng</b>								
<b>I</b>	<b>Diện tích giao khoán cho các hộ</b>								
-	Nguyễn Văn A								
-	Trần Thị B								
	...								
	<b>Tổng</b>								
<b>II</b>	<b>Diện tích chủ rừng tự tổ chức bảo vệ</b>								
	Phân trường ... Tiêu khu ... Khoảnh .								
1	..								
-	Lô ...								
2									
-	...								

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

### KẾ HOẠCH THU, CHI TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM .....

(Tên đơn vị chủ rừng) .....  
 (kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng năm ..... )

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Danh Mục	Tổng	Thủy điện .....	Nước sạch .....	Ghi chú				
<b>I</b>	<b>Tổng thu</b>								
1	Lưu vực .....								
2	Lưu vực .....								
3	.....								
<b>II</b>	<b>Tổng chi</b>								
1	Diện tích giao khoán								
1.1	Chi phí quản lý (10%)								Theo điểm c mục 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT- BNNPTNT-BTC
-	Lập hồ sơ, tài liệu, bản đồ quản lý các khu rừng cung ứng DVMTR								
-	Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá								
-	...								
1.2	Chi cho các hộ nhận khoán (90%)								chi tiết kèm theo biểu 6e
-	.....								
2	Diện tích chủ rừng tự tổ chức bảo vệ								Theo phương án của đơn vị
2.1	.....								
2.2	.....								

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu



**Chi tiết diện tích, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng  
của các hộ nhận khoán có hợp đồng khoán với chủ rừng là tổ chức nhà nước**

(Tên đơn vị chủ rừng) .....

(kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng năm .....

TT	Danh Mục	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Tổng (VNĐ)	Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (VNĐ)						Ghi chú
				Thủy điện .....	Nước sạch .....					
	<b>Tổng</b>									
<b>I</b>	Phân trường .....									phân theo đơn vị lâm nghiệp
1	Nguyễn Văn A									
2	.....									
	<b>Tổng</b>									
<b>II</b>	Phân trường .....									
1	Trần Thị B									
2	...									
<b>III</b>	...									

**Xác nhận của thủ trưởng đơn vị**

**Người lập biểu**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chủ rừng .....

**BIỂU XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR NĂM .....**

TT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (ha)	TIÊU KHU	KHOẢNH	LÔ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG	HỆ SỐ K	DIỆN TÍCH QUY ĐỔI	GHI CHÚ
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 1 x 6	8
I	Diện tích giao khoán								
II	Diện tích tự tổ chức bảo vệ								
<b>Tổng cộng</b>									

Người lập biểu  
 (ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (ký tên, đóng dấu)



(Kèm theo **SỞ BIÊN SỐ 08** /SNN-LN ngày 20/3/2014  
của Sở **Nông nghiệp và PTNT**)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng**  
**Năm .....**

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm ..... trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Họ và tên chủ rừng (*cá nhân, người đại diện hộ gia đình hoặc cộng đồng*)  
.....;

Ngày, tháng, năm sinh: .....

CMND số: ..... ngày cấp: ....., nơi cấp: .....

Sau khi được tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chi trả DVMTR, cung ứng DVMTR. Tôi cam kết bảo vệ rừng cung ứng DVMTR trên diện tích rừng được Nhà nước giao cho (*cá nhân/hộ gia đình/cộng đồng*) ..... để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, như sau:

**1. Diện tích rừng cung ứng DVMTR**

Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR là .... ha, gồm có ..... lô, cụ thể:

TT	Trạng thái rừng	Chức năng (theo 3 loại rừng)	Diện tích (ha)	Phân theo lưu vực (ha)	
				.....	.....
I	Rừng tự nhiên				
1	IIIA2				
2	IIIA1				
3	...				
II	Rừng trồng				
1	Thuần loại				
2	Hỗn giao				
3	...				
	<b>Tổng cộng</b>				

- Địa điểm lô rừng ..... thuộc ấp: ..... xã:  
..... huyện: ..... tỉnh: .....  
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ..... do UBND ..  
..... cấp ngày ..... (nếu có).

(hoặc kèm theo biểu kê chi tiết)

### **2. Cam kết về trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR**

- Đảm bảo diện tích rừng cung ứng DVMTR được bảo vệ và phát triển theo đúng chức năng quy hoạch của Nhà nước; hiện trạng, diện tích rừng không bị phá hoặc bị chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép;

- Phát triển về chất lượng rừng, không để xảy ra cháy rừng do các nguyên nhân chủ quan; không tự ý khai thác gỗ, củi và các loại lâm sản khác khi chưa được sự đồng ý của cơ quan chức năng;

- Thường xuyên tuần tra bảo vệ rừng, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn các tác nhân gây hại đến rừng.

### **3. Cam kết về hưởng lợi từ chi trả DVMTR**

- Nhận tiền chi trả DVMTR theo đúng diện tích được giao, đúng giá trị tiền dịch vụ được duyệt và kết quả nghiệm thu;

- Sử dụng số tiền được chi trả DVMTR đúng mục đích để cải thiện đời sống và nâng cao năng lực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Rừng mới trồng lại sau khai thác, chỉ được nhận tiền chi trả DVMTR sau khi tạo ra DVMTR theo kết quả nghiệm thu.

Tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những gì đã cam kết; nếu vi phạm các nội dung đã cam kết, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành và giảm trừ vào tiền chi trả DVMTR trên cơ sở kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày ..... tháng ..... năm ...

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND xã sở tại**

**Xác nhận của Hạt Kiểm lâm sở tại**



(Kèm theo Văn bản số 789 /SNN-LN ngày 20/3/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

UBND huyện .....  
Hạt Kiểm lâm .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH THU, CHI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

### **NĂM .....**

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (Thông tư 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC).

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm ..... trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

..... (tên cơ quan/đơn vị xây dựng kế hoạch) xây dựng Kế hoạch thu, chi DVMTR năm ..... đối với diện tích rừng cung ứng DVMTR như sau:

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU, CHI**

1. Kế hoạch thu, chi năm ..... đã được duyệt

a) Kế hoạch thu: ..... đồng;

(Tổ chức chi trả cấp huyện sẽ được Quỹ cấp tỉnh hỗ trợ chi phí quản lý, tạm thời tính 10% trên cơ sở từ tổng số tiền chi trả DVMTR cho diện tích rừng cung ứng DVMTR của các chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp huyện quản lý; đây là phần kinh phí để Tổ chi trả cấp huyện chi phí quản lý và hoạt động).

b) Kế hoạch chi:

Tổng chi ..... đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý (10%): ..... đồng

- Chi trả cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng: ..... đồng

(Tổ chức chi trả cấp huyện chi 100% số tiền chi trả DVMTR nhận từ Quỹ cấp tỉnh cho chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư).

2. Tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm

a) Tổng thu: ..... đồng, trong đó:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

b) Kết quả chi:

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý (10%): ..... đồng

- Chi trả cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng (100%): ..... đồng

3. Ước thực hiện cả năm

a) Tổng thu: ..... đồng, trong đó:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

b) Kết quả chi:

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý (10%): ..... đồng

- Chi trả cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng (100%): ..... đồng

4. Đánh giá kết quả thực hiện và so sánh với cùng kỳ năm trước

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

c) Nguyên nhân

d) Giải pháp khắc phục

**II. KẾ HOẠCH THU, CHI NĂM (tiếp theo) .....**

1. Diện tích rừng được chi trả tiền DVMTR

Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR: ..... ha, trong đó:

- Đặc dụng: ..... ha, gồm:

+ Rừng tự nhiên: ..... ha

+ Rừng trồng: ..... ha

- Phòng hộ: ..... ha, gồm:

+ Rừng tự nhiên: ..... ha

+ Rừng trồng: ..... ha

- Sản xuất: ..... ha, gồm:

+ Rừng tự nhiên: ..... ha

+ Rừng trồng: ..... ha

(theo mẫu 9b, 9c)

2. Kế hoạch thu:

Tổng thu: ..... đồng, trong đó:

- Lưu vực ..... đồng;

- Lưu vực ..... đồng;

...

3. Kế hoạch chi:

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý (10%): ..... đồng

- Chi trả cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng (100%): ..... đồng  
(theo mẫu 9d)

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....  
.....  
.....

#### **Đính kèm:**

- Mẫu 9a: Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch

- Biểu 9b: Biểu kê chi tiết diện tích rừng cung ứng DVMTR;

- Biểu 9c: Tổng hợp diện tích rừng được chi trả DVMTR;

- Biểu 9d: Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm . . . . . ;

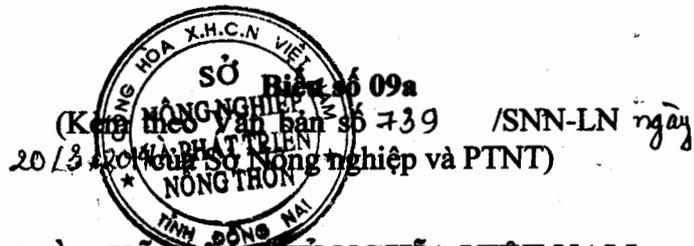
- Biểu 9e: Chi tiết diện tích, tiền chi trả DVMTR của chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp huyện quản lý.

*Nơi nhận:*

- .....

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



UBND huyện .....  
Tổ chi trả (Hạt Kiểm lâm .....)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng của Tổ chi trả huyện ..... năm .....**

Thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ diện tích, hiện trạng rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm ..... trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Hạt Kiểm lâm ..... (Tổ chi trả huyện ..... ) xây dựng Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm ..... báo cáo Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng xem xét, trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, gồm các nội dung sau:

### **I. Kế hoạch thu tiền DVMTR năm .....**

Nguồn thu: ..... đồng

(Tổ chi trả huyện được Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ 10% chi phí quản lý)

### **II. Kế hoạch chi tiền DVMTR năm .....**

#### **1. Phạm vi, đối tượng được chi trả tiền DVMTR**

##### **a) Phạm vi chi trả tiền DVMTR:**

Là những diện tích rừng của các chủ rừng trong phạm vi ranh giới huyện ..... , thuộc lưu vực của các đối tượng chi trả DVMTR năm .....

##### **b) Đối tượng chi trả tiền DVMTR:**

Các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự đầu tư trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được Nhà nước giao.

#### **2. Đơn giá chi trả cho chủ rừng trên 01 ha rừng năm ....., như sau:**

##### **a) Lưu vực .....**

##### **b) ...**

3. Tổng dự toán tiền chi trả DVMTR cho các chủ rừng: ..... đồng.

4. Kế hoạch chi trả

Tổng chi: ..... đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý (từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ cấp tỉnh): .....  
đồng

- Chi trả cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng (100%): ..... đồng

5. Chi phí quản lý

Tổ chi trả cấp huyện thực hiện chi theo qui định hiện hành, chi cho các nội dung như:

- Chi công tác phí (chi cho những ngày làm việc và đối với người tham gia).
- Chi phí liên quan đến nghiệm thu và chi trả DVMTR.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Quỹ cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

(kèm theo Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm . . . . của đơn vị)

**Nơi nhận:**

- ....

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Kèm theo Văn bản số 38 /SNN-LN ngày 20/3/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)



Tên đơn vị .....  
(Tổ chỉ trả huyện)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM .....**

TT	NỘI DUNG	Số tờ, thửa bản đồ (diện tích cung ứng DVMTR)	Diện tích (ha)	TRẠNG THÁI, DIỆN TÍCH PHÂN THEO LƯU VỰC						Tình trạng diện tích cung ứng DVMTR (hợp đồng/số đồ)	Ghi chú
				Trạng thái	Diện tích (ha)	Diện tích phân theo lưu vực					
						Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....	Lưu vực .....		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			
	<b>Tổng</b>										
<b>I</b>	Xã .....										
1	Chủ rừng là cá nhân										
	...										
2	Chủ rừng là hộ gia đình (người đại diện)										
	...										
3	Chủ rừng là cộng đồng dân cư (người đại diện)										
	...										
	<b>Tổng</b>										
<b>II</b>	Xã .....										
1											
	.....										

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu  
(ký, ghi rõ họ tên)



(Kèm theo Văn bản số 739 /SNN-LN ngày 20/3/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

## TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG ĐƯỢC CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

**Hạt Kiểm lâm** .....  
(kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng năm .....)

TT	DANH MỤC	DIỆN TÍCH ĐƯỢC CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (ha)						GHI CHÚ	
		Tổng	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		
			Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		Rừng trồng
	<b>Tổng</b>								
<b>I</b>	Xã .....								
1	Chủ rừng là cá nhân								
	...								
2	Chủ rừng là hộ gia đình (người đại diện)								
	...								
3	Chủ rừng là cộng đồng dân cư (người đại diện)								
-	Sâm A Lư								
	...								
	<b>Tổng</b>								
<b>II</b>	Xã .....								
1	Chủ rừng là cá nhân								
	...								

**Xác nhận của lãnh đạo Hạt Kiểm lâm**

**Người lập biểu**

**KẾ HOẠCH THU, CHI TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM ...**

**Hạt Kiểm lâm .....**

(kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng .....

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Danh Mục	Tổng	Thủy điện .....	Nước sạch .....	Ghi chú				
<b>I</b>	<b>Tổng thu</b> (từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng)								
<b>II</b>	<b>Tổng chi</b>								
1	Chi phí quản lý của Tổ chi trả cấp huyện (từ nguồn Quỹ cấp tỉnh hỗ trợ)								
1,1	Chi công tác phí (chi cho những ngày làm việc/ đối với người tham gia)		Thực hiện theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai						
1,2	Chi phí liên quan đến nghiệm thu và chi trả DVMTR		Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng						
2	Chi cho đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng (100%)								kèm theo biểu 9e
2,1	Xã .....								
-	Chủ rừng là cá nhân								
-	Chủ rừng là hộ gia đình								
-	Chủ rừng là cộng đồng dân cư								
2,2	Xã .....								
-	...								

**Xác nhận của lãnh đạo Hạt Kiểm lâm**

**Người lập biểu**

**Chi tiết diện tích, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng  
của chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp huyện quản lý**

**Hạt Kiểm lâm .....**  
(kèm theo Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng năm .....

TT	Danh Mục	Diện tích rừng được chi trả (ha)	Tổng (VNĐ)	Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (VNĐ)						Ghi chú
				Thủy điện .....	Nước sạch .....					
<b>Tổng</b>										
<b>I</b>	Xã .....									
1	Cá nhân									
-	...									
2	Hộ gia đình									
-	...									
3	Cộng đồng dân cư									
-	...									
<b>Tổng</b>										
<b>II</b>	Xã .....									
1	Cá nhân									
-	...									

**Xác nhận của lãnh đạo Hạt Kiểm lâm**

**Người lập biểu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã .....

**BIỂU XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR NĂM .....**

TT	Tên chủ rừng	Số chứng minh thư	Số hợp đồng/giấy CNQSDĐ	Diện tích (ha)	Số lô, khoảnh/ thửa	Mục đích sử dụng rừng	HỆ SỐ K	Diện tích quy đổi (ha)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3 x 6	8
I	Ấp ...								
1	Cá nhân, hộ gia đình								
	Nguyễn Văn T								
	...								
	Cộng cá nhân, hộ gia đình								
2	Cộng đồng								
	.....								
	Cộng cộng đồng								
II	Ấp ...								
1									
	<b>Tổng cộng</b>								

Người lập biểu  
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm  
**TM. UBND XÃ**  
**Chủ tịch**  
 (ký tên, đóng dấu)



(Kèm theo Quyết định số 11 /SNN-LN ngày 20/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐỒNG NAI**  
**QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

Số: /QBVPTR

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 20

## **KẾ HOẠCH THU - CHI TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 20.....**

### **I. KẾ HOẠCH THU TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

<b>TT</b>	<b>Tổ chức sử dụng DVMTR</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền (1.000 đ)</b>	<b>Chi chú</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1*2/1000</b>	<b>4</b>
1	Cơ sở sản xuất thủy điện .....	Kwh		20 (đ)		
2	Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch .....	M3		40 (đ)		
3	Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch ..... .....	Doanh thu		1-2%		
	Thu khác					
	<b>Tổng cộng</b>					

## II. KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

TT	Đối tượng	Diện tích (ha)	Tổng số tiền chi trả (1.000 đ)	Trong đó (1.000 đ)		Ghi chú
				Chi phí quản lý	Chi trả DVMTR	
A	B	1	2=3+4	3	4	5
A	Chủ rừng là tổ chức					
	.....					
	.....					
B	Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn					
1	Huyện					
	Xã					
	.....					
2	Huyện					
	Xã					
	.....					
	Tổng cộng					

**Người lập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày .... tháng ..... năm 20.....  
**GIÁM ĐỐC**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị .....

Số: \_\_\_\_\_

Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

**Kính gửi: Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Kế hoạch và dự toán thu – chi tiền năm .... của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai.

Cơ quan (tổ chức) .....

Số tiền đề nghị tạm ứng: ..... VND

Bằng chữ: .....

Nội dung tạm ứng: Tạm ứng tiền chi trả DVMTR

Thời hạn hoàn ứng: Sau khi thanh quyết toán tiền chi trả DVMTR.

Nguồn kinh phí hoàn ứng: Từ tiền chi trả DVMTR.

**Người lập**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH ĐỒNG NAI PHÊ DUYỆT**

Số tiền tạm ứng:

Bằng số: ..... VND

Bằng chữ: .....

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm ...

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Điều số 12a  
(Kèm theo Văn bản Số 739 /SNN-LN ngày 20/3/2014  
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG**  
**RỪNG**

**06 tháng năm .....**

Tên đơn vị chủ rừng: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....

Họ và tên thủ trưởng đơn vị: .....

1. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR giao khoán năm ..... ha,  
trong đó:

- Lưu vực ..... ha;

- Lưu vực ..... ha;

- ...

2. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR trong 06 tháng đầu năm .....  
ha, trong đó:

- Lưu vực ..... ha;

- Lưu vực ..... ha;

- ...

3. Diện tích rừng biến đổi (tăng/giảm) : ..... ha, trong đó:

a) Tăng: ..... ha, gồm:

- Lưu vực ..... ha;

- ...

b) Giảm: ..... ha, gồm:

- Lưu vực ..... ha;

- ...

(kèm theo Biểu kê chi tiết 12b)

**Nơi nhận:**

- Quý Bảo vệ và PTR tỉnh ĐN;

- ...

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (06 tháng)**  
**THUỘC LƯU VỰC .....**

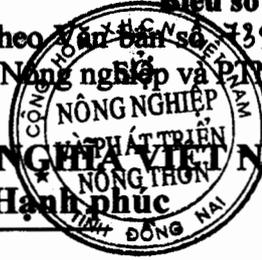
T T	Hộ nhận khoán Số hợp đồng, thời gian và hình thức hợp đồng	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích hợp đồng (ha)	Diện tích cung ứng DVMT R (ha)	Diện tích tăng (ha)	Diện tích giảm (ha)					Diện tích còn lại chuyển sang kỳ sau (ha)	Ghi chú
								Cháy	Sâu bệnh	Hủy hoại	Khai thác	Khác		
I	Tổng Phân trường .....													
1	Nguyễn Văn A													
	.....													
II	Tổng Phân trường .....													
1														
	...													
TC														

**Thủ trưởng đơn vị**  
 (ký tên, đóng dấu)

**Người lập biểu**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 12c  
(Kèm theo Văn bản số 739 /SNN-LN ngày 20/3/2014  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢNG KÊ DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR**  
**06 tháng năm .....**

Tên đơn vị chủ rừng: .....  
Địa chỉ trụ sở: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....  
Họ và tên thủ trưởng đơn vị: .....

1. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR do đơn vị tự tổ chức bảo vệ năm ...  
... ha, trong đó:

- Lưu vực ..... ha;
- Lưu vực ..... ha;
- ...

2. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR trong 06 tháng đầu năm .....  
.. ha, trong đó:

- Lưu vực ..... ha;
- Lưu vực ..... ha;
- ...

3. Diện tích rừng biến đổi (tăng/giảm) : ..... ha, trong đó:

a) Tăng: ..... ha, gồm:

- Lưu vực ..... ha;
- ...

b) Giảm: ..... ha, gồm:

- Lưu vực ..... ha;
- ...

(kèm theo Biểu kê chi tiết 12d)

**Nơi nhận:**

- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh ĐN;

- ....

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký, họ tên, đóng dấu)



Điền số 12d  
 (Kèm theo biên bản số 739 /SNN-LN ngày 20/3/2014  
 của Sở nông nghiệp và PTNT)

Tên đơn vị .....  
 .....

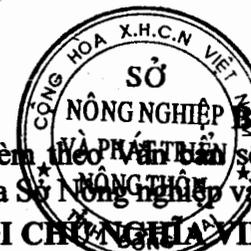
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (06 tháng)**  
**THUỘC LƯU VỰC .....**

TT	Phân Trường	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích tự tổ chức bảo vệ (ha)	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích tăng (ha)	Diện tích giảm (ha)					Diện tích còn lại chuyển sang kỳ sau (ha)	Ghi chú
								Cháy	Sâu bệnh	Hủy hoại	Khai thác	Khác		
	Tổng													
1	Phân trường 1													
	...													
	Tổng													
2	Phân trường 2													
	...													
TC														

Thủ trưởng đơn vị  
 (ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Điều số 12e  
 (Kèm theo Văn bản số 739 /SNN-LN ngày 20/13/14  
 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG  
 06 THÁNG - NĂM .....**

TT	Hộ nhận khoán	Diện tích nhận khoán (ha)	Lưu vực chi trả DVMTR	Địa điểm được chi trả			Kết quả bảo vệ rừng cung ứng DVMTR							
				Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Số vụ vi phạm (*)	Diện tích vi phạm (ha)	Nguyên nhân vi phạm	Diện tích giảm do khai thác trồng lại (ha)	Diện tích giảm do chuyển đổi mục đích (ha)	Diện tích bị trừ tiền (ha)	Số tiền bị trừ (VNĐ)	

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Số vụ vi phạm (\*): là các vụ vi phạm được quy định trong hợp đồng khoán được ký giữa chủ rừng và Hộ nhận khoán.

Nếu Hộ nhận khoán để xảy ra vi phạm thì hộ phải chịu trách nhiệm, các vụ vi phạm chỉ được thống kê khi có biên bản ghi nhận của chủ rừng và Kiểm lâm địa bàn.

Tên đơn vị .....

..

  
Biểu số 12g  
(Kèm theo Văn bản số 739 /SNN-LN ngày 20 /3/14  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG  
06 THÁNG - NĂM .....**

TT	Phân trường	Diện tích tự tổ chức bảo vệ (ha)	Lưu vực chi trả DVMTR	Địa điểm được chi trả			Kết quả bảo vệ rừng cung ứng DVMTR			Diện tích giảm do khai thác trồng lại (ha)	Diện tích giảm do chuyển đổi mục đích (ha)	Diện tích bị trừ tiền DVMTR (ha)	Số tiền DVMTR bị trừ trong kỳ (VNĐ)
				Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Số vụ vi phạm (*)	Diện tích vi phạm (ha)	Nguyên nhân vi phạm				
	Tổng												
1	Phân trường .....												
	Tổng												
2	Phân trường .....												
	...												
TC													

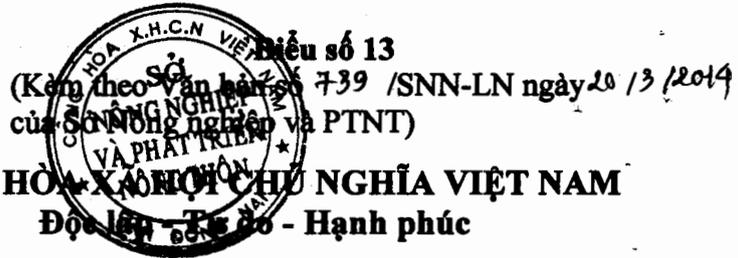
**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Số vụ vi phạm (\*): là các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng xảy ra trên lâm phần và được cơ quan Kiểm lâm ghi nhận thông qua biên bản.

Nếu chủ rừng không chứng minh được vi phạm là do khách quan gây ra, thì chủ rừng phải chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng.



Đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TIỀN (TẠM ỨNG/ THANH TOÁN)**

**Kính gửi: Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Kế hoạch và dự toán thu – chi tiền năm .... của Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Giấy đề nghị tạm ứng số ..... ngày ..... của ..... Kính đề nghị Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai chuyển tiền tạm ứng chi trả DVMTR, cụ thể:

Bằng số: ..... VND

Bằng chữ: .....

Tên tài khoản: .....

Số tài khoản: .....

Tại .....

Nội dung chuyển: Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng

**Người lập**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH ĐỒNG NAI PHÊ DUYỆT**

Số tiền tạm ứng:

Bằng số: ..... VND

Bằng chữ: .....

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm ...

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU**  
**KẾT QUẢ CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

1. Cơ quan nghiệm thu  
(Ghi thành phần nghiệm thu gồm: họ và tên, chức vụ, cơ quan công tác)
2. Đối tượng nghiệm thu  
(Đối với chủ rừng là tổ chức: ghi tên tổ chức; họ, tên thủ trưởng (hoặc người được ủy quyền. Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn: ghi tên chủ rừng hoặc người đại diện)
3. Diện tích khu rừng cung ứng DVMTR theo kế hoạch được phê duyệt.

Đơn vị tính: ha

Loại rừng	Diện tích thực tế	Diện tích quy đổi
Đặc dụng		
Phòng hộ		
Sản xuất		
<b>Tổng cộng</b>		

4. Thực hiện nghiệm thu
  - a) Tỷ lệ nghiệm thu so với tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR thực tế của chủ rừng..... % tương đương với diện tích thực tế nghiệm thu: ..... ha.  
(Diện tích thực tế của chủ rừng được xác định bằng diện tích theo kế hoạch được duyệt cộng với diện tích rừng tăng trong năm trừ đi diện tích rừng giảm trong năm)
  - b) Địa điểm khu rừng nghiệm thu và tỷ lệ được nghiệm thu đạt yêu cầu:
    - Lô ..... khoảnh ..... tiểu khu ... loại rừng ..... tỷ lệ được nghiệm thu ..... %
    - Lô ..... khoảnh ..... tiểu khu ... loại rừng ..... tỷ lệ được nghiệm thu ..... %

5. Kết quả nghiệm thu
  - a) Tỷ lệ được nghiệm thu bình quân:..... %
  - b) Diện tích được nghiệm thu:  
Diện tích thực tế ..... ha.  
Diện tích quy đổi ..... ha.
  - c) Các phát hiện về tình trạng khu rừng:  
Diện tích khu rừng bị tác động: Có  Không

(Nếu có thì lập bảng sau)

## BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ CUNG ỨNG DVMTR

Nội dung	Mã số	ĐVT	Loại rừng		
			Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
1. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR thực tế của chủ rừng (1.1+1.2-1.3)	10	ha			
1.1. Theo kế hoạch được phê duyệt	11	ha			
1.2. Diện tích rừng tăng trong năm	12	ha			
- Diện tích rừng trồng mới thành rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR	121	ha			
- Diện tích rừng khoanh nuôi mới thành rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR	122	ha			
- Diện tích rừng được giao bổ sung đủ điều kiện cung ứng DVMTR	123	ha			
- Diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng đủ điều kiện cung ứng DVMTR	124	ha			
- .....		ha			
1.3. Diện tích rừng giảm trong năm	13	ha			
- Do khai thác trong năm	131	ha			
- Bị cháy	132	ha			
- Diện tích bị chặt phá, xâm lấn	133	ha			
- Bị chuyển đổi mục đích trái phép	134	ha			
- Thiệt hại do thiên tai bất khả kháng	135	ha			
- Không thuộc lưu vực cung ứng DVMTR	136	ha			
- .....		ha			
2. Thực hiện nghiệm thu	20	ha			
- Tỷ lệ % nghiệm thu (% so với 10)	21	%			
- Tương đương với diện tích thực tế nghiệm thu (21 * 10)	22	ha			
3. Kết quả nghiệm thu	30	ha			
3.1. Tỷ lệ được nghiệm thu bình quân	31	%			
3.2. Diện tích rừng được nghiệm thu thanh toán	32	ha			
- Diện tích thực tế (31 * 10)	321	ha			
- Diện tích quy đổi (321 * K)	322	ha			
- Tổng diện tích quy đổi	323	ha			

**5. Xác định loại hệ số K (nếu có)**

**6. Nhận xét, đánh giá**

.....  
.....

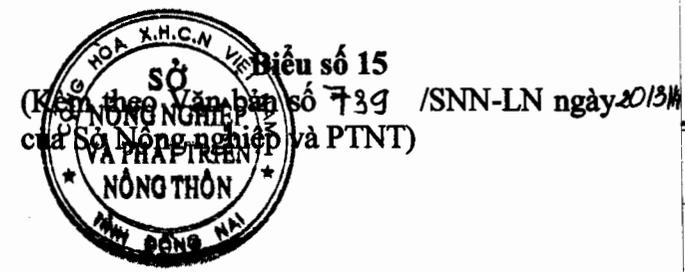
**7. Kết luận và kiến nghị**

.....  
.....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐẠI DIỆN**  
**CƠ QUAN NGHIỆM THU**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN**  
**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NGHIỆM THU**  
(Ký, họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI TỰ QUYẾT TOÁN TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**  
**Kỳ quyết toán: năm 20....**

**Tên cơ sở sử dụng DVMTR:** .....

**Địa chỉ trụ sở:**.....**Quận/huyện** .....**Tỉnh/Thành phố** .....

**Điện thoại:** ..... **Fax:** ..... **Số tài khoản:** ..... **tại Ngân hàng** .....

TT	Sản lượng hoặc doanh thu để tính tiền chi trả DVMTR năm			Mức chi trả	Số tiền chi trả DVMTR trong năm (triệu đồng)			
	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Khối/số lượng		Phải nộp	Đã nộp	Được miễn, giảm	Còn phải nộp
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6
1	Sản lượng điện thương phẩm	Kwh		20đ				
2	Sản lượng nước thương phẩm	M <sup>3</sup>		40đ				
3	Doanh thu (đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ rừng)	Triệu đồng		1-2%				

**Nơi nhận:**

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ĐN;
- Lưu ....

....., ngày .... tháng ..... năm.....  
**Người đại diện cơ sở sử dụng DVMTR**  
(k, họ tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

Cơ quan chủ quản .....

Tên đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU NGUỒN KINH PHÍ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**  
**NĂM .....**

TT	NỘI DUNG	SỐ CỦA ĐƠN VỊ (VNĐ)	SỐ CỦA QUỸ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Diện tích giao khoán</b>			
1	Chi phí quản lý			
2	Chi trả cho hộ nhận khoán			
	Tổng			
<b>II</b>	<b>Diện tích tự tổ chức bảo vệ</b>			các hạng mục theo phương án được duyệt
1	Quản lý rừng			
2	Bảo vệ rừng			
3	Phòng cháy chữa cháy rừng			
4	Tập huấn			
	...			
	Tổng			
	Tổng cộng (I+II)			

Số tiền viết bằng chữ: .....

**Quy bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đồng Nai**  
 Kế toán  
 (ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
 (ký tên, đóng dấu)

**Tên đơn vị chủ rừng .....**  
 Kế toán  
 (ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
 (ký tên, đóng dấu)

Đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN**  
**CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**  
Năm .....

Chủ rừng: .....

Báo cáo tình hình thực hiện chi trả DVMTR năm ..... như sau:

**1. Đối tượng sử dụng DVMTR:**

*(Ghi tên tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ, loại dịch vụ, hình thức chi trả (trực tiếp, gián tiếp) địa chỉ: lập danh mục lần đầu, các lần sau chỉ ghi danh mục mới)*

**2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:**

- Diện tích theo kế hoạch: ..... ha
- Diện tích được nghiệm thu thanh toán: ..... ha, trong đó diện tích khoán bảo vệ rừng ..... ha
- Nguyên nhân tăng giảm:
- Đánh giá về chất lượng rừng:

**3. Kinh phí được nhận trong năm**

- Tổng số:
- Kinh phí quản lý:
- Kinh phí chi trả DVMTR:
- Lãi ngân hàng:

#### **4. Sử dụng kinh phí trong năm:**

- Kinh phí quản lý:
- Kinh phí chi trả cho hộ nhận khoán:
- Số hộ nhận khoán:
- Kinh phí chuyển thành nguồn thu sự nghiệp của chủ rừng:

#### **5. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị.**

##### ***Nơi nhận:***

- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh ĐN;
- .....

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*